

Bản án số: 43/2024/LĐ-ST
Ngày 30 - 5 - 2024
“V/v Vô hiệu HĐLĐ & Điều chỉnh tên
trên sổ BHXH”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Rạt, nguyên Phó Trưởng Phòng lao động huyện Đức Hòa.
- Ông Lý Văn Hùng, cán bộ Hội chữ thập đỏ huyện Đức Hòa.

Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Tư - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số: 45/2024/TLST-LĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐXXST - LĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Võ Thị Kim T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp L, xã Hòa Khánh T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Võ Hoài P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp Bàu Trai Th, xã Tân P, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (Theo văn bản ủy quyền ngày 06 tháng 3 năm 2024), xin vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Công ty TNHH B do ông LEE IN H đại diện theo pháp luật.

Địa chỉ: Ấp Tân B, xã Hòa Khánh T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Công ty TNHH B: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Hòa Khánh T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, xin vắng mặt.

3. **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Bà Trần Thị Thúy Ng, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp 1, xã Hòa Khánh T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, xin vắng mặt.

3.2. Bảo hiểm xã hội tỉnh L do ông Trần S – Giám đốc đại diện.

Trụ sở: Số 00, đường Tuyến tránh, Phường 00, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thành L, Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 3 năm 2024 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Kim Th do ông Võ Hoài P đại diện trình bày:

Từ tháng 11/2008 đến tháng 01/2013, bà vào làm công nhân tại Công ty TNHH H thuộc ấp T, xã Hòa Khánh T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Khi làm việc tại Công ty TNHH H, bà có tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm: 8008044478.

Từ tháng 02/2013 đến tháng 9/2023, bà có đi làm công nhân qua nhiều công ty khác nhau và tham gia bảo hiểm với số sổ bảo hiểm: 8008044478. Tháng 10/2023, bà nghĩ việc nên đăng ký hưởng bảo hiểm thất nghiệp tại Trung tâm giới thiệu việc làm Long An (Chi nhánh Đức Hòa) và đã được duyệt hưởng bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 01/2024 đến tháng 01/2025 theo Quyết định số: 115/QĐ-SLĐTBXH BHTN ngày 02 tháng 01 năm 2024 nhưng khi lãnh tiền lần đầu thì bị phát hiện trùng quá trình tham gia bảo hiểm do bà cho người khác mượn căn cước công dân làm hồ sơ.

Do bản thân không am hiểu về pháp luật và muốn giúp đỡ bà Trần Thị Thúy Ng chưa đủ tuổi muốn đi làm để có thu nhập nên bà có bà Ng mượn căn cước công dân mang tên của bà là Võ Thị Kim Th để giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH B nên bà Ng dùng tên bà tham gia bảo hiểm xã hội có số sổ là 4807009637 từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2011.

Việc bà cho bà Trần Thị Thúy Ng mượn căn cước công dân là không đúng quy định pháp luật và người thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH B không phải do bản thân bà thực hiện. Hiện nay tồn tại 02 sổ sổ bảo hiểm là 8008044478 và 4807009637 cùng mang tên Võ Thị Kim Th nên bà không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm được.

Do đó bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Tuyên vô hiệu hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Võ Thị Kim Th (do bà Trần Thị Thúy Ng làm việc) với Công ty TNHH B từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2011.

2. Điều chỉnh tên Võ Thị Kim Th trên sổ BHXH số 4807009637 trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2011 tại Công ty TNHH BETHEL VINA thành tên Trần Thị Thúy Ng.

Bị đơn Công ty TNHH B do bà Nguyễn Thị D đại diện trình bày: Công ty thống nhất vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị Kim Th với Công ty TNHH B từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2011. Đồng thời, xin vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Thúy Ng trình bày: Do bà không có giấy tờ tùy thân nên có mượn căn cước công dân của bà Võ Thị Kim Th để vào làm việc tại Công ty TNHH B trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2011. Bà thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà Th đối với việc giải quyết vô hiệu hợp đồng lao động, bà không có yêu cầu gì trong vụ án này và đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật. Đồng thời, xin vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An trình bày: Căn cứ vào hồ sơ, dữ liệu quản lý thu, sổ, thẻ và chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An xác định Công ty TNHH B có tham gia bảo hiểm cho bà Võ Thị Kim Th từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2011 với số sổ bảo hiểm 4807009637 tại Công ty TNHH B, bà Thi đã hưởng trợ cấp Bảo hiểm xã hội một lần và hưởng trợ cấp Bảo hiểm thất nghiệp theo sổ BHXH 4807009637.

Đối với trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để đi làm, việc điều chỉnh nhân thân người lao động trên sổ Bảo hiểm xã hội đối với khoản thời gian mượn hồ sơ tư pháp để đi làm sẽ được Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An thực hiện điều chỉnh trên cơ sở quyết định của bản án đã có hiệu lực pháp luật mà Tòa án đã tuyên và thành phần hồ sơ theo quy định được người lao động cung cấp. Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An không cung cấp được hợp đồng lao động theo đề nghị của Tòa án và xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Quan điểm kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Kim Th về việc “Vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị Kim Th (do Trần Thị Thúy Ng thực hiện) với Công ty TNHH B trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2011; Điều chỉnh sổ bảo hiểm số 4807009637 thành tên bà Trần Thị Thúy Ng”. Bởi vì thực tế bà Võ Thị Kim Th không phải là người lao động mà bà Trần Thị Thúy Ng mới là người lao động tại Công ty TNHH B trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2011.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim Th nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và Điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 của Bộ luật Tố tụng dân

sự; Công ty TNHH B có trụ sở tại xã Hòa Khánh T, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết.

Bà Võ Thị Kim Th là người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH B là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn. Bà Trần Thị Thúy Ng và Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An được xác định là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Thời hiệu khởi kiện: Bà Võ Thị Kim Th khởi kiện Công ty TNHH B yêu cầu hủy hợp đồng lao động trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2011 vì bà Th cho rằng quyền lợi bị xâm phạm do hợp đồng giả tạo là còn trong thời hiệu khởi kiện; bà Võ Thị Kim Th có quyền khởi kiện theo quy định Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng.

Quá trình tố tụng: Chứng cứ bà Võ Thị Kim Th có nộp đơn khởi kiện, căn cước công dân và giấy ủy quyền.

Tòa án xét xử trên cơ sở chứng cứ do người khởi kiện cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập khi thấy cần thiết theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về chứng cứ chứng minh cho lời trình bày các đương sự, Tòa án đã thu thập đầy đủ.

Thời điểm phát sinh tranh chấp Bộ luật lao động 2019 và Bộ luật tố tụng 2015 đang có hiệu lực pháp luật nên được áp dụng.

Tòa án lập biên bản về việc công khai chứng cứ, hòa giải và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án xét xử trong phạm vi đương sự có yêu cầu. Các đương sự thừa nhận đã tiếp cận đầy đủ chứng cứ của nhau.

[2]. Về nội dung: Hội đồng xét xử xét thấy, bà Võ Thị Kim Th cho bà Trần Thị Thúy Ng mượn căn cước công dân mang tên Võ Thị Kim Th để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2011 tại Công ty TNHH B theo sổ Bảo hiểm xã hội số 4807009637. Trong khoảng thời gian đó, bà Võ Thị Kim Th cũng tham gia lao động tại Công ty TNHH H và tham gia đóng bảo hiểm theo sổ Bảo hiểm xã hội số 8008044478. Nay bà Võ Thị Kim Th không được hưởng tiền bảo hiểm của chính mình là sổ Bảo hiểm xã hội số 8008044478 nên có yêu cầu Tòa án vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Võ Thị Kim Th (do Trần Thị Thúy Ng thực hiện) với Công ty TNHH BETHEL VINA trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2011 là có căn cứ. Bởi vì đối tượng lao động thực sự lao động tại Công ty TNHH B trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2011 là bà Trần Thị Thúy Ng chứ không phải là bà Võ Thị Kim Th.

Việc bà Thi cho bà Ng mượn giấy căn cước công dân để đi làm tại Công ty TNHH B trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2011 là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ Luật Lao động, vi phạm các hành vi bị cấm như gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực

hiện Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại khoản 4 Điều 17 của Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc cần điều chỉnh tên trên sổ Bảo hiểm xã hội số 4807009637 sang tên bà Trần Thị Thúy Ng là có căn cứ.

[3] Bà Ngân và Công ty TNHH B không có tranh chấp gì trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Võ Thị Kim Th tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm thay cho Công ty TNHH B nên Công ty TNHH B không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68 Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 195, Điều 196, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 13, Điều 18, Điều 21 và Điều 49 của Bộ Luật lao động;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim Th về việc: “*Tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh tên trên sổ bảo hiểm xã hội*” với Công ty TNHH B và bà Trần Thị Thúy Ng.

1.1. Vô hiệu hợp đồng lao động giữa bà Trần Thị Thúy Ng (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là bà Võ Thị Kim Th) với Công ty TNHH B trong khoảng thời gian từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2011.

1.2. Điều chỉnh sổ Bảo hiểm xã hội số 4807009637 cấp cho bà Võ Thị Kim Th do Công ty TNHH B nộp từ tháng 12/2007 đến tháng 6/2011 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An thành tên Trần Thị Thúy Ng.

Bà Võ Thị Kim Th được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Võ Thị Kim Th với Công ty TNHH H.

2. Về án phí: Bà Võ Thị Kim Th tự nguyện nộp 300.000đồng án phí lao động sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí bà Th đã nộp theo biên lai số 6450 ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa sang án phí để thi hành.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hiệp